

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2020

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CIENCO4.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2900324850 do Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 27 tháng 4 năm 2017.
- Vốn điều lệ: 1.059.999.140.000 đồng.
- Vốn đầu tư của Chủ sở hữu: 1.059.999.140.000 đồng.
- Địa chỉ: Tầng 10-11, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 0243.6420371 Fax: 0243.6811275 Email: info@cienco4.vn
- Website: www.cienco4.vn.
- Mã cổ phiếu: C4G

Quá trình hình thành và phát triển

* Tập đoàn CIENCO4 là đơn vị kế thừa truyền thống của Cục Công trình - Bộ Giao thông vận tải, được thành lập ngày 27/12/1962 tại Hà Nội. Tháng 6/1965 để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo giao thông vùng Khu 4 cũ, Cục Công trình được chuyển vào Nghệ An và đổi tên thành Cục Công trình I. Đến năm 1976 Cục chuyển sang làm nhiệm vụ khôi phục và xây dựng kinh tế và được đổi tên thành Xí nghiệp Liên hợp công trình I. Cuối năm 1982 đổi tên thành Liên hiệp các xí nghiệp Xây dựng công trình giao thông 4.

* Năm 1991, Bộ Giao thông vận tải quyết định tách lực lượng xây dựng cơ bản trong Liên hiệp và thành lập Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông Miền Trung. Tháng 12/1995, Tổng công ty được Bộ giao thông vận tải thành lập lại (tại quyết định số 4985/QĐ-BGTVT) và đổi tên thành Tổng công Xây dựng công trình giao thông 4. Ngày 22/8/2007 Bộ Giao thông vận tải ra quyết định số 2601/QĐ-BGTVT về việc thành lập Công ty mẹ - TCT Xây dựng công trình giao thông 4.

* Thực hiện Quyết định số 49/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2013 của Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty thực hiện cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty. Ngày 02/6/2014, Tổng công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần với tên gọi Tổng công ty xây dựng công trình 4-CTCP (tên viết tắt: CIENCO4) vốn điều lệ 600 tỷ đồng, trong đó Bộ Giao thông vận tải đại diện Nhà nước nắm giữ 35%, CBCNV và cổ đông bên ngoài nắm giữ 65%.

* Sau 3 tháng chuyển sang Công ty cổ phần, Lãnh đạo Tổng công ty đã chủ động đề xuất và được Chính phủ và Bộ Giao thông vận tải cho phép thoái toàn bộ vốn Nhà nước tại TCT. Ngày 02/12/2014, Bộ giao thông vận tải đã hoàn thành thoái 100% vốn Nhà nước tại Tổng công ty. Tổng công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần không có vốn Nhà nước.

* Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017, đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua nghị quyết đổi tên Tổng công ty xây dựng công trình 4-CTCP thành CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CIENCO4 hoạt động theo mô hình tập đoàn kinh tế đa ngành.

Sau hơn nửa thế kỷ xây dựng và phát triển, CIENCO4 tự hào đã góp phần vào công cuộc đổi mới, phát triển đất nước, ghi dấu bằng hàng trăm công trình giao thông hiện đại, chất lượng cao, bền vững. Trong đó có những công trình mang tầm cỡ quốc gia, có quy mô lớn được thực hiện theo hình thức tổng thầu những năm gần đây như: Đại lộ Thăng Long, cầu Thanh Trì, cầu Vĩnh Tuy, đường vành đai 3 trên cao của Hà Nội, đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, cao tốc Long Thành - Dầu Giây, đường ô tô Tân Vũ - Lạch Huyện, cao tốc Bến Lức - Long Thành, nhà ga Metro tuyến Bến Thành – Suối Tiên tại TP Hồ Chí Minh, nhà máy xử lý nước thải Yên Xá - Hà Nội, dự án cầu Cửa Hội (Nghệ An), dự án vành đai Tây Đà Nẵng..... Cùng với việc khẳng định là đơn vị hàng đầu trong ngành xây dựng cơ sở hạ tầng, CIENCO4 cũng là một trong những nhà đầu tư tiên phong trong lĩnh vực đầu tư hạ tầng giao thông với các dự án đang mang lại hiệu quả tốt như: Dự án BOT Cầu Yên Lệnh, tuyến tránh thành phố Vinh, dự án cải tạo mở rộng QL1A đoạn Nghi Sơn – Cầu Giát, Yên Lệnh - Vực Vòng, cuối năm 2020 CIENCO4 vừa trúng thầu dự án BOT Diễn Châu – Bãi Vọt là dự án thành phần cao tốc Bắc – Nam với giá trị đầu tư gần 1.200 tỷ đồng.

Với các thành tích đạt được, Tập đoàn đã hai lần được phong tặng danh hiệu Anh Hùng lao động, nhiều năm liền được vinh danh Top doanh nghiệp xuất sắc của VNR500, Giải Vàng chất lượng quốc gia.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

*** Ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn CIENCO4:**

- Xây dựng các công trình giao thông trong và ngoài nước; Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi - nông - lâm nghiệp;

- Xây dựng các công trình hạ tầng cấp thoát nước, san lấp nền, điện chiếu sáng;
- Đầu tư các công trình hạ tầng giao thông, các công trình hạ tầng khác theo phương thức B.O.T hoặc B.T; Đầu tư bất động sản: khu công nghiệp, khu đô thị, văn phòng, khách sạn - nhà hàng, khu du lịch, nuôi trồng thủy hải sản, trồng rừng;
- Khảo sát, thiết kế công trình giao thông, dân dụng, điện, công nghiệp, thủy lợi - nông - lâm nghiệp và công trình hạ tầng;
- Tư vấn đầu tư và xây dựng công trình giao thông, dân dụng, điện, công nghiệp, thủy lợi - nông - lâm nghiệp và công trình hạ tầng;
- Kinh doanh bất động sản: nhà ở, văn phòng, khách sạn - nhà hàng, du lịch...

*** Địa bàn kinh doanh:**

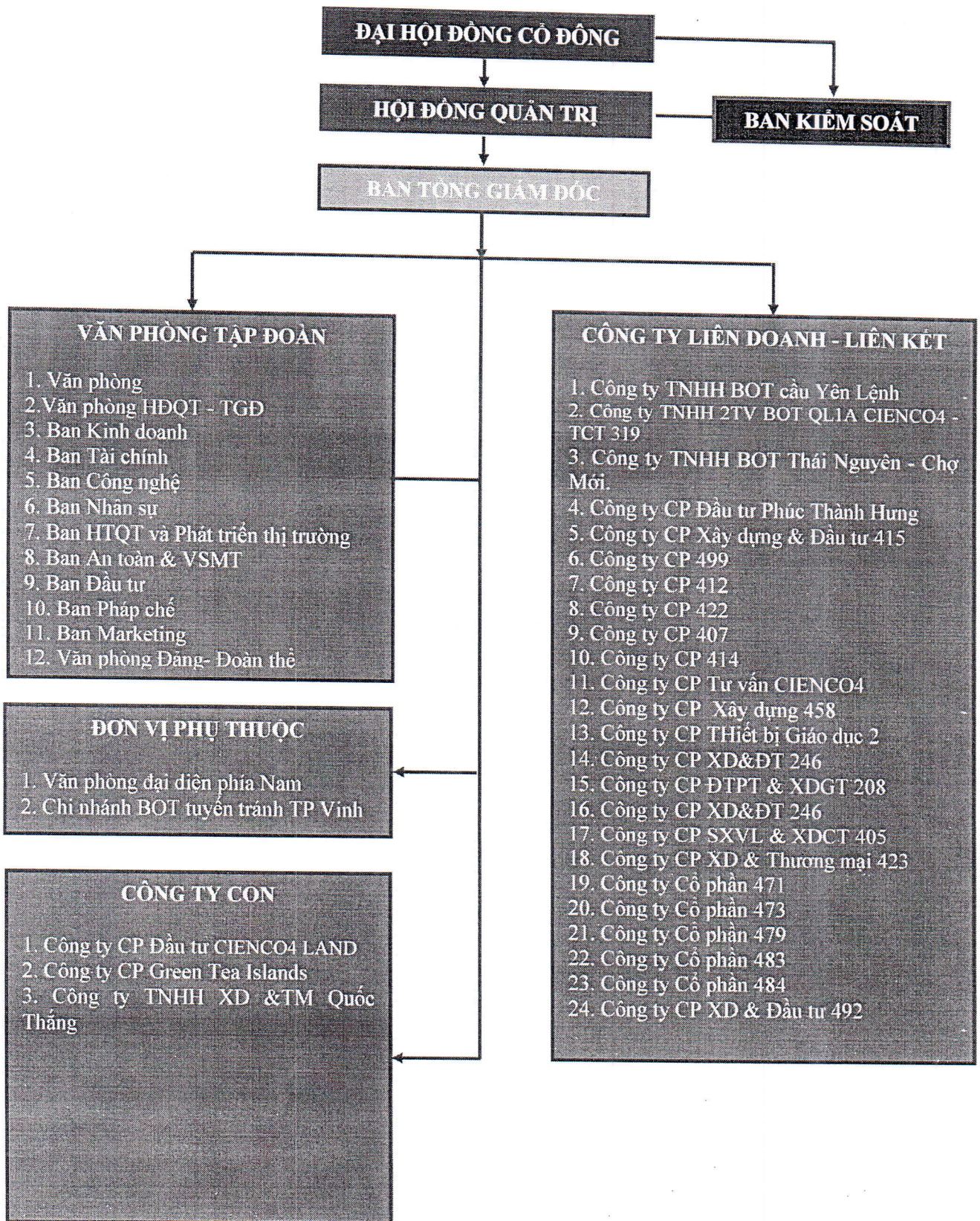
Với đặc thù là đơn vị tham gia đầu tư và thi công các công trình giao thông nên Tập đoàn có địa bàn kinh doanh rộng khắp các tỉnh thành trên cả nước kéo dài từ Bắc vào Nam. Các công trình điển hình thực hiện trong năm 2019-2020: Dự án tuyến Metro số 1 Bến Thành – Suối Tiên (TP HCM) gói thầu CP1A, dự án vành đai 3 trên cao đoạn Mai Dịch – Cổ Nhuế (Hà Nội) gói thầu số 1, dự án cầu Cửa Hội (Nghệ An) gói thầu XL02, dự án đường đô thị Lao Bảo (Quảng Trị), dự án đường đô thị Mộc Bài (Tây Ninh), dự án xây dựng Nhà máy xử lý nước thải Yên Xá (Hà Nội), các dự án nâng cấp. Mở rộng sân bay Tân Sơn Nhất, Phú Bài, Cát Bi, Vinh....

Ngoài tham gia xây dựng các công trình, dự án về hạ tầng giao thông, trong năm 2019 - 2020 CIENCO4 tiếp tục triển khai một số dự án BĐS tại TP Hồ Chí Minh và tỉnh Nghệ An, như: Dự án khu đô thị Long Sơn – Thị xã Thái Hòa (Nghệ An), dự án 61 Nguyễn Trường Tộ, dự án 29 Quang Trung (TP Vinh – Nghệ An)....

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị của Tập đoàn: Bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc các ban nghiệp vụ.

- Cơ cấu tổ chức của Tập đoàn:



4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Tập đoàn: Giữ vững thương hiệu là doanh nghiệp đứng đầu trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng giao thông; khai thác an toàn và hiệu quả các dự án đầu tư tiến tới mở rộng các lĩnh vực đầu tư phù hợp với năng lực của Tập đoàn.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Tập đoàn sẽ tiếp tục phát triển theo hướng đa ngành nghề, đẩy mạnh đầu tư sang các lĩnh vực mà Tập đoàn có ưu thế theo nhu cầu thị trường, mở rộng liên danh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước để thực hiện các dự án hạ tầng giao thông, bất động sản, bất động sản nghỉ dưỡng, thiết kế nội thất, quản lý vận hành tòa nhà...; đồng thời mở rộng thị trường sang lĩnh vực xây dựng và đầu tư các dự án về môi trường như: năng lượng tái tạo, xử lý nước ngọt, xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt, rác thải y tế vv...

- Các mục tiêu phát triển bền vững: Đảm bảo tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định về quản lý môi trường tại các dự án tham gia cũng như môi trường làm việc, đảm bảo về an toàn - sức khỏe của người lao động trên các công trường, thu nhập và các chế độ an sinh xã hội ngày càng được nâng cao; duy trì các hoạt động xã hội từ thiện, phát huy truyền thống uống nước nhớ nguồn của dân tộc, nhận phụng dưỡng các mẹ Việt Nam Anh hùng.

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro kinh tế:

CIENCO4 là doanh nghiệp chuyên hoạt động trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng giao thông và sắp tới là bất động sản, nên hoạt động kinh doanh của Tập đoàn đã và đang chịu tác động của nền kinh tế. Khi kinh tế phát triển, tốc độ tăng trưởng ổn định sẽ thúc đẩy khả năng đầu tư công của Nhà nước và nhân dân đối với việc xây dựng hạ tầng, giao thông, cơ sở vật chất, đem lại cơ hội phát triển và gia tăng doanh thu, thị phần của Tập đoàn. Ngược lại, khi nền kinh tế gặp khó khăn, tốc độ tăng trưởng giảm sút cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến các kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, vô hình chung sẽ tác động ngược lại đến sự phát triển của Tập đoàn.

5.2. Rủi ro luật pháp:

Hoạt động đầu tư kinh doanh của Tập đoàn chịu sự điều chỉnh của một số các văn bản luật như: Luật Doanh nghiệp, luật Chứng khoán, luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, luật Thuế giá trị gia tăng, luật Đầu tư, luật Đấu thầu.....Hiện nay chính sách pháp luật trong các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn đặc biệt là lĩnh vực đầu tư, xây dựng hạ tầng giao thông của Việt Nam sẽ còn có nhiều sự thay đổi và chưa thống nhất giữa các cơ quan quản lý Nhà nước, dẫn đến hoạt động của Tập đoàn bị ảnh hưởng không nhỏ trong năm qua.

5.3. *Rủi ro hoạt động sản xuất kinh doanh*

** Rủi ro hoạt động*

Đặc thù hoạt động của Tập đoàn là thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần, song song với đó là việc giải ngân thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian. Bên cạnh đó, có nhiều dự án, công trình xây dựng mà chủ đầu tư lập dự toán còn thiếu tương xứng với nguồn vốn đầu tư dẫn tới thời gian thi công bị kéo dài, điều đó càng làm chậm tiến độ giải ngân, thanh quyết toán của các công trình, ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Tập đoàn, đôi khi phản ánh không đúng hiệu quả kinh doanh cũng như kết quả doanh thu, lợi nhuận của Tập đoàn giữa các quý hoạt động cũng như trong năm tài chính.

Để khắc phục rủi ro này Tập đoàn thực hiện biện pháp tập trung đẩy nhanh tiến độ công trình, tăng cường công tác nghiệm thu thanh toán thu hồi vốn, thi công đến đâu nghiệm thu ngay đến đó. Song song với việc cơ cấu, cân đối nguồn vốn, khai thác các kênh huy động vốn hiệu quả khác, quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư, tiền vốn, thực hiện tiết giảm chi phí, bảo toàn nguồn vốn.

** Rủi ro về biến động giá nguyên liệu đầu vào*

Với đặc thù của một đơn vị thi công xây lắp, chi phí nguyên vật liệu của Tập đoàn chiếm tỷ lệ lớn trong tổng chi phí. Bên cạnh đó công nghệ thi công của Tập đoàn chủ yếu dựa vào hệ thống máy móc thiết bị cơ giới hạng nặng, để vận hành và sử dụng các thiết bị này, nhiên liệu đầu vào là yếu tố không thể thiếu. Tuy nhiên, nguồn nguyên nhiên vật liệu hiện nay Tập đoàn sử dụng chịu ảnh hưởng khá nhiều từ biến động giá cả nhiên liệu trong nước và thế giới. Giá các loại vật liệu xây dựng như nhựa đường, xi măng, sắt thép, vật liệu nổ, giá xăng dầu...đều có xu hướng tăng, do đó tác động không nhỏ đến tình hình và kết quả kinh doanh của Tập đoàn. Xác định được mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này, Tập đoàn đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm tạo sự ổn định cho nguồn nguyên nhiên vật liệu như việc ký kết các hợp đồng xây lắp có điều chỉnh giá trong những trường hợp giá cả các loại vật tư, nhiên liệu đầu vào biến động, ký các hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu dài hạn và tạo dựng mối quan hệ làm ăn uy tín, bền vững với các nhà cung cấp, ... nhằm hạn chế tối đa rủi ro này.

** Rủi ro về thị trường và cạnh tranh*

Thị trường xây dựng phụ thuộc nhiều vào kế hoạch đầu tư, khối lượng và tiến độ thi công các công trình, trong khi đó số lượng doanh nghiệp tham gia kinh doanh trong lĩnh vực này ngày càng nhiều đem lại sự cạnh tranh gay gắt trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Cạnh tranh một mặt không thể tránh khỏi áp lực phải hạ giá thi công, doanh số và lợi nhuận, mặt khác lại đòi hỏi các doanh nghiệp xây dựng phải có giải pháp hợp lý để tiếp cận thị trường,

duy trì và gia tăng thị phần tiêu thụ nhưng đồng thời vẫn phải đảm bảo được chất lượng và tiến độ bàn giao thành phẩm.

** Rủi ro về lãi suất và khả năng thanh toán*

Rủi ro này xuất phát từ đặc thù của ngành xây dựng đó là các dự án thi công thường có thời hạn tương đối dài trong khi vốn đầu tư lớn, nguồn vốn ứ đọng tại các công trình nhiều, các khoản phải thu khách hàng chưa thu hồi được ngay do đó Tập đoàn phải huy động vốn từ các nguồn bên ngoài, nợ phải trả thường xuyên chiếm tỷ trọng cao. Vay nợ, đặc biệt là các khoản nợ dài hạn ngân hàng, Tập đoàn phải trả chi phí lãi vay nên sẽ không thể tránh khỏi rủi ro về lãi suất và rủi ro về khả năng thanh toán khi không thu hồi kịp thời các khoản nợ từ khách hàng. Để khắc phục những tồn tại trên Tập đoàn đã và đang thực hiện các biện pháp bước đầu mang lại hiệu quả như: lập một ban thu hồi công nợ để kiểm soát chặt chẽ các khoản công nợ phải thu, quyết liệt trong công tác nghiệm thu - thanh toán, giảm thiểu tối đa nợ đọng tại các công trình- dự án đã thi công, đồng thời thực hiện việc tái cấu trúc nguồn vốn theo hướng tăng dần tỷ trọng nguồn vốn dài hạn trong tổng nguồn vốn của Tập đoàn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020 :

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	3.000	2.120	71
2	Doanh thu	Tỷ đồng	3.050	2.089,8	68
3	Lợi nhuận thực hiện (sau thuế)	Tỷ đồng	200	63,6	32
4	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện sau thuế/ vốn Điều lệ	%	17	6,3	37
5	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	>1	1,09	109
6	Cổ tức	%	15	6	40

Do ảnh hưởng của đại dịch covid19 nên công tác nghiệm thu, thanh toán gặp khó khăn không đảm bảo tiến độ như kế hoạch. Bên cạnh đó, để chia sẻ khó khăn với khách hàng, Tập đoàn đã chủ động giảm giá thuê văn phòng và máy móc thiết bị cho thuê, nên doanh thu mảng dịch vụ cũng ảnh hưởng đáng kể, do đó tổng doanh thu đạt được trong năm đã không đạt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên,

Lãnh đạo đã đưa ra các giải pháp vừa phòng chống dịch vừa giữ vững ổn định sản xuất, kiểm soát chặt chẽ các khoản mục chi phí, tiết giảm chi phí quản lý nhằm đạt được hiệu quả cao nhất cho Tập đoàn.

2. Tổ chức và nhân sự hiện nay:

2.1. Danh sách Ban điều hành: Ban điều hành hiện có 9 thành viên, gồm các ông/bà có tên sau:

- Ông Nguyễn Tuấn Huỳnh	- Tổng giám đốc
- Ông Trần Văn Chín	- Phó Tổng giám đốc
- Ông Đàm Xuân Toan	- Phó Tổng giám đốc
- Ông Đặng Viết Thanh	- Phó Tổng giám đốc
- Ông Lê Đức Thọ	- Phó Tổng giám đốc
- Ông Hồ Xuân Sơn	- Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Phương Vinh	- Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Đình Nhuận	- Phó Tổng giám đốc
- Bà Trần Thị Thu Hà	- Phó Tổng giám đốc

(Sơ yếu lý lịch các thành viên tại phụ lục kèm theo)

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

- Bà Trần Thị Thu Hà – Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Ban Tài chính được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Tập đoàn từ ngày 23/10/2020.

- Ông Phan Sỹ Hùng – Phó giám đốc Ban Tài chính được bổ nhiệm Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Ban Tài chính từ ngày 23/10/2020.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

* Cơ cấu lao động:

Số lượng lao động của CIENCO4 tại thời điểm 31.12.2020 là 1.466 người, thu nhập bình quân của người lao động tại Tập đoàn là 11,5triệu đồng/người/tháng, cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Tình hình lao động của CIENCO4

Loại lao động	Thời điểm 31/12/2020	
	Số người	Tỷ lệ (%)
1. Trình độ đại học và trên đại học	616	42%

2. Trình độ cao đẳng và trung cấp	366	25%
3. Công nhân kỹ thuật	484	33%
Tổng cộng	1.466	100%

*** Chính sách đối với người lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.**

Bên cạnh việc đảm bảo các chế độ đối với người lao động tuân thủ theo Luật lao động, như: đảm bảo giờ làm, thu nhập, chế độ khám sức khỏe định kỳ, bảo hộ lao động, chế độ ăn giữa ca, trang bị các phương tiện giải trí cho công nhân tại các công trường..., Tập đoàn còn luôn có các phương án cân đối quỹ tiền lương tại cơ quan Tập đoàn cũng như các đơn vị, đảm bảo tiền lương, thu nhập người lao động tiếp tục tăng, nâng cao chất lượng đời sống cho cán bộ, công nhân viên của Tập đoàn.

Tập đoàn cũng chú trọng tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua để chào mừng các ngày Lễ, Tết, ngày thành lập Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3, ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, Quốc tế thiếu nhi (1/6), ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10), Phụ nữ Việt Nam 20/10.... nhằm động viên khích lệ tinh thần của cán bộ công nhân viên, qua đó nâng cao tinh thần làm việc của các cá nhân, đoàn thể.

*** Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho người lao động.**

Công tác đào tạo & phát triển nguồn nhân lực trong năm 2020 đã được thực hiện một cách bài bản, hệ thống và đạt hiệu quả cao do đã xác định mục tiêu đào tạo của đơn vị.

Đối với lao động có trình độ cao: Được ưu tiên trong việc xét cử đi học nâng cao trình độ, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, khảo sát, học tập trong nước và nước ngoài (do tình hình dịch bệnh nên chương trình hợp tác giữa Tập đoàn - Công ty Sumitomo Nhật Bản về việc đào tạo bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho kỹ sư và công nhân của Tập đoàn bị tạm dừng trong năm 2020)

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

3.1. Tình hình các dự án đầu tư:

*** Các dự án đang trong giai đoạn kinh doanh khai thác:**

- Các dự án BOT về hạ tầng giao thông như: Dự án Tuyến tránh TP Vinh, dự án Nam cầu Bến Thủy - tuyến tránh Hà Tĩnh, Dự án QL38 đoạn Yên Lệnh - Vực Vòng, Dự án Nghi Sơn - Cầu Giát : Công tác vận hành, khai thác, duy tu bảo dưỡng được duy trì tốt, các dự án đã lắp đặt cổng thu phí không dừng theo quy định. Về doanh thu, do ảnh hưởng của đại dịch covid nên lưu lượng xe lưu

thông giảm nhiều so với năm 2019 nên tổng doanh thu các dự án đã không đạt kế hoạch.

- Dự án Thái Nguyên - Chợ Mới: Bộ Giao thông vận tải đã báo cáo Chính phủ và Chính phủ đã báo cáo Quốc hội theo hướng Nhà nước mua lại dự án.

- Dự án Tòa nhà Cienco4 Tower 180 Minh Khai, thành phố Hồ Chí Minh: Tập đoàn đã ký hợp đồng cho thuê 100% diện tích. Tuy nhiên do ảnh hưởng covid nên Tập đoàn có chính sách giảm phí thuê cho khách nên doanh thu giảm so với năm 2019.

- Dự án 116 Đinh Tiên Hoàng - TP Hồ Chí Minh : Hiện tại dự án này đang khai thác ổn định, đảm bảo hoạt động của Ban điều hành CP1A, và các hoạt động phía nam của Tập đoàn.

- Dự án cầu Sông Hiếu và đường hai đầu cầu theo hình thức BT: Đã hoàn thành bàn giao từ năm 2018; về dự án đất đối ứng là các khu đô thị Long Sơn 1-4, đã hoàn thành các thủ tục pháp lý để chuyển nhượng dự án.

*** Các dự án đang thực hiện:**

- Dự án BOT Diên Châu – Bãi Vọt đang được Tập đoàn triển khai đầu tư xây dựng đúng tiến độ.

- Dự án 61 Nguyễn Trường Tộ, TP Vinh: Đã hoàn thành tòa nhà chung cư và bàn giao cho khách hàng, đối với các lô đất liền kề đã chuyển nhượng 90%.

- Dự án 29 Quang Trung: Đã xong thủ tục đăng ký tài sản trên đất.

- Dự án Cầu Cau: Đang phối hợp với các bộ phận liên quan hoàn thành công tác GPMB và các thủ tục liên quan để triển khai đầu tư giai đoạn 1.

*** Các dự án chuẩn bị đầu tư:**

- Hiện tại Tập đoàn đang xúc tiến đầu tư một số dự án như: Nút giao An Phú và Cầu Thủ Thiêm 4 TP Hồ Chí Minh, cao tốc Gò Dầu - Tây Ninh...và một số dự án BĐS khác tại địa bàn TP Hà Nội và tỉnh Nghệ An đang trong quá trình đàm phán.

3.2. Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết:

Tình hình tài chính các công ty con, công ty liên kết:

TT	Tên đơn vị	Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính	Địa chỉ	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của CIENCO4	Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	Tổng tài sản (triệu đồng)
I. Công ty con							
1	Công ty cổ phần đầu tư Cienco4 Land	Xây dựng công trình dân dụng và đường bộ	Tầng 12A, ICON4, số 243A Đê La Thành, P.Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	10.598	68,88%	11.690	104.483
2	Công ty cổ phần Green Tea Islands	Kinh doanh vận tải, dịch vụ du lịch	Số 29 Quang Trung, TP Vinh, Nghệ An	9.490	100%	9.491	11.690
3	Công ty TNHH TM và XD Quốc Thăng Hà Nội	Xây dựng công trình	Số 128 Phố Sài Đồng, P. Sài Đồng, Q. Long Biên, Hà Nội	6.000	51%	6.246	15.045
II Công ty liên doanh, liên kết							
1	Công ty TNHH BOT cầu Yên Lệnh	Thực hiện đầu tư theo hình thức BOT QL38 đoạn từ cầu Yên Lệnh đến nút giao Vực vòng	Đường Chu Mạnh Chinh, Phường Lam Sơn, tỉnh Hưng Yên	170.513	30%	171.249	507.954
2	Công ty TNHH 2TV BOT QL1A Cienco 4 – TCT 319	Thực hiện đầu tư xây dựng theo hình thức BOT công trình mở tổng Quốc lộ 1A đoạn Km368+400 (Nghị Sơn) Km402+330 (Cầu Giát)	Trạm thu phí Hoàng Mai, Phường Quỳnh Thiện, Thị Xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	422.000	51%	215.359	2.764.375
3	Công ty TNHH MTV BOT Thái Nguyên – Chợ Mới	Thực hiện đầu tư theo hình thức BOT tuyến đường Thái Nguyên –	Km 76+100, Quốc lộ 3; xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, Thái Nguyên	350.000	49,31%	329.058	2.547.530

TT	Tên đơn vị	Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính	Địa chỉ	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của CIENCO4	Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	Tổng tài sản (triệu đồng)
		Chợ Mới (Bắc Kạn) và nâng cấp mở rộng QL3					
4	Công ty cổ phần thiết bị giáo dục 2	Sản xuất và kinh doanh vật tư, thiết bị giáo dục	Số 116 Đinh Tiên Hoàng, P1, Q.Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh	34.200	45,49%	25.000	27.032
5	Công ty CP Xây dựng và Đầu tư 415	Xây dựng công trình đường bộ	Số 37, Đào Duy Anh, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh	20.000	35%	20.990	231.267
6	Công ty cổ phần 499	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	Số 62-68 đường số 50, KP9, P.Tân Tạo, Q.Bình Tân, Tp Hồ Chí Minh	40.000	49%	38.703	217.567
7	Công ty CP Tư vấn CIENCO4	Tư vấn xây dựng công trình	Số 63 Nguyễn Cảnh Hoan, phường Quán Bàu, TP Vinh, tỉnh Nghệ An	8.000	37,5%	8.061	42.787
8	Công ty CP 414	Xây dựng công trình đường bộ	1043 Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	20.000	49%	20.303	170.949
9	Công ty cổ phần 407	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	1043 Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	30.000	49%	29.861	181.734
10	Công ty cổ phần 412	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	Số 29 Quang Trung, TP Vinh, Nghệ An	30.000	35%	30.564	163.405
11	Công ty cổ phần 422	Xây dựng công trình đường sắt	Số 29 Quang Trung, TP Vinh, Nghệ	40.000	41,35%	40.045	190.961

TT	Tên đơn vị	Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính	Địa chỉ	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của CIENCO4	Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	Tổng tài sản (triệu đồng)
		và đường bộ	An				
III Đầu tư vào đơn vị khác							
1	Công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông 246	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	Tầng 14 tòa nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội		14,53%		
2	Công ty cổ phần WHA HEMARAI Nghệ An	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	Tầng 32, KS Mường Thanh Sông Lam, số 13 đường Quang Trung, TP Vinh, Nghệ An		0,9%		

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu hoạt động tài chính của Tập đoàn trong 2 năm 2019 và 2020 được thể hiện cụ thể trong bảng dưới đây:

Các chỉ tiêu hoạt động của Tập đoàn năm 2019 – 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Tỷ lệ tăng/giảm	Hợp nhất		Tỷ lệ tăng/giảm
	Năm 2019	Năm 2020		Năm 2019	Năm 2020	
Tổng giá trị tài sản	7.061,2	7.457,2	105,6%	7.074,0	7.407,2	104,7%
Doanh thu thuần	2.322,5	2.061,5	-11,2%	2.342,9	2.089,8	-10,8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	133,9	96,4	-28,0%	103,2	91,8	-11,0%
Lợi nhuận khác	4,2	(0,1)	-102,3%	3,8	0,01	-99,7%
Lợi nhuận trước thuế	138,2	96,2	-30,3%	107,1	91,8	-14,2%
Lợi nhuận sau thuế	123,4	72,1	41,5%	92,6	63,6	-31,3%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức				64,8%	99,9%	
Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ				6%	6%	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Tập đoàn 2019-2020

Chỉ tiêu	Đơn vị	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020
<u>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</u>					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,04	1,09	1,04	1,09
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,92	0,91	0,88	0,89
<u>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)</u>					
Nợ/Tổng tài sản	%	81,23	82,87	82,86	82,98
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	432,8	483,8	483,3	538,4
<u>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</u>					
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	6,31	3,70	4,93	3,31
Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,33	0,28	0,33	0,28
<u>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</u>					
Lợi nhuận sau thuế/DTT	%	5,3	3,5	3,9	3,1
Lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	9,3	5,6	7,6	5,5
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,7	0,9	1,3	0,9
Lợi nhuận SXKD/DTT	%	5,7	4,6	4,4	4,4

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần: Tổng số cổ phần của Tập đoàn đang lưu hành là: 105.999.914 cổ phần phổ thông, không có cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Căn cứ vào danh sách cổ đông chốt tại ngày 06/4/2021 để tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, cơ cấu cổ đông của Tập đoàn như sau:

Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
I. Tổng số vốn Điều lệ	105.999.914	1.059.999.140.000	100
1. Cổ đông đặc biệt	6.591.816	65.918.160.000	6,22
- HĐQT và Ban Giám đốc	6.547.826	66.408.380.000	6,18
- Ban kiểm soát	43.990	439.900.000	0,04
2. Cổ đông trong nước	99.245.283	992.452.830.000	93,62
- Tổ chức (*)	58.864.627	588.646.270.000	55,53
- Cá nhân	40.380.656	403.806.560.000	38,09

3. Cổ đông nước ngoài	162.815	1.628.150.000	0,16
- Tổ chức	0	0	0
- Cá nhân	162.815	1.628.150.000	0,16

(*) Công đoàn Tập đoàn nắm giữ 2.213.280 cổ phần tương đương 2,09% vốn điều lệ

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2020: Tháng 3 năm 2021, Tập đoàn hoàn thành phát hành cổ phiếu để trả cổ tức 2019 với tỷ lệ 6%, nâng vốn điều lệ Công ty lên 1.059.999.140.000 đồng.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5. Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tập đoàn.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Hoạt động trong lĩnh vực công trình giao thông nên nguyên vật liệu chủ yếu của Tập đoàn là: nhựa đường, thép, xi măng, cát, đá, sỏi,... và tỷ trọng chi phí nguyên vật liệu trong giá vốn là rất lớn (khoảng 90%). Vì vậy một trong các chiến lược trong định hướng phát triển CIENCO4 luôn được Lãnh đạo Tập đoàn quan tâm là hợp tác nghiên cứu, sẵn sàng ứng dụng vật liệu mới trong thi công, chủ động nguồn cung ứng để giảm thiểu chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

6.2. Tiêu thụ năng lượng điện, nước

Năng lượng điện và nước tiêu thụ tại Tập đoàn và tại các công trình thi công đều chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong chi phí giá vốn của Tập đoàn. Năm 2020, tổng chi phí điện và nước của toàn Tập đoàn xấp xỉ 4,2 tỷ đồng, tương đương 0,2 % trên tổng giá vốn. Với khối lượng thi công lớn như của CIENCO4 hiện nay, mức tiêu thụ này khá phù hợp với hoạt động của Tập đoàn. Đối với nguồn nước, phần lớn các công trình thi công đều sử dụng nguồn nước được cung cấp tại các địa phương nơi công trình được thi công và cũng được sử dụng đúng theo tỷ lệ pha trộn nguyên liệu đã được quy định nên việc tiêu thụ khối lượng nước không có quá nhiều biến đổi theo định lượng đã đề ra.

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Việc bảo vệ môi trường tại các dự án thi công luôn được Ban lãnh đạo quan tâm, đôn đốc thực hiện. Đối với giai đoạn thi công, Ban Lãnh đạo đã yêu cầu các đơn vị phải giảm thiểu ô nhiễm không khí trong quá trình vận chuyển nguyên, nhiên liệu, giảm tiếng ồn và rung ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh, tránh gây ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân trên địa bàn. Nhờ tuân thủ các quy định về môi trường nên quá trình sản xuất kinh doanh của Tập đoàn không vi phạm và không bị xử phạt về vi phạm môi trường.

6.4. Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

Bên cạnh phát triển sản xuất, kinh doanh, xây dựng doanh nghiệp, Tập đoàn còn thực hiện tốt công tác xã hội, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện. Trong năm 2020, Tập đoàn đã tham gia nhiều hoạt động từ thiện xã hội, với tổng kinh phí 1,2 tỷ đồng như: Hoạt động ‘Uống nước nhớ nguồn’, ‘Đền ơn đáp nghĩa’ (Nhận phụng dưỡng các bà mẹ Việt Nam Anh Hùng, xây dựng nhà tình nghĩa, chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ...); Hoạt động vì người nghèo (‘Tết vì người nghèo’, ủng hộ đồng bào lũ lụt...); Hoạt động ‘Mái ấm công đoàn’ xây dựng nhà cho gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn; Quỹ từ thiện CIENCO4 (Nồi cháo từ thiện, thăm hỏi tặng quà cho các gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ tiền chữa bệnh cho CBCNV nghèo và thân nhân, ủng hộ các mảnh đời gặp khó khăn...).

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1. Thuận lợi:

Trong ngành giao thông vận tải, CIENCO4 là một doanh nghiệp có uy tín, vị thế hàng đầu về thi công xây dựng các công trình hạ tầng giao thông với hơn nửa thế kỷ truyền thống xây dựng và phát triển. CIENCO4 đã khẳng định thương hiệu của mình bởi chất lượng thi công công trình tốt, đạt hiệu quả thẩm mỹ cao trong khi thời gian thi công luôn bằng hoặc vượt trước tiến độ đã đề ra.

Có được những thành tích đáng quý trong suốt quá trình hoạt động là nhờ sự đoàn kết, đồng tâm hiệp lực tinh thần trách nhiệm cao của toàn bộ Ban lãnh đạo và các cán bộ công nhân viên của Tập đoàn. Bên cạnh đó, lực lượng cán bộ, kỹ sư của Tập đoàn có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, làm việc chuyên nghiệp và luôn nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác thi công, xây dựng cũng như nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật.

Trong năm 2020, Tập đoàn đã liên tiếp trúng thầu các dự án xây dựng hạ tầng giao thông lớn với tổng giá trị hơn 2.400 tỷ đồng đảm bảo giải quyết việc làm cho người lao động và góp đầu cho năm tiếp theo. Ngoài ra Tập đoàn là thành viên của Liên danh trúng thầu Nhà đầu tư Dự án đầu tư BOT đoạn Diễn Châu – Bãi Vọt, tổng mức đầu tư 11.157 tỷ.

1.2. Khó khăn:

Khó khăn lớn nhất trong hoạt động của Tập đoàn năm 2020, vẫn là nguồn vốn huy động cho các dự án có nguồn vốn trái phiếu, ngân sách trung ương và phần vốn đối ứng của các dự án ODA. Trong khi đó, đại dịch covid 19 đã làm một số dự án bị dừng thi công, công tác nghiệm thu, thanh toán không đạt kế hoạch, bên cạnh đó Tập đoàn cũng phải giám giá cho thuê văn phòng và máy móc thiết bị cho khách hàng thuê nên doanh thu mảng dịch vụ này cũng bị sụt giảm đáng kể, Đây là các nguyên nhân làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả SXKD trong năm của Tập đoàn.

2. Tình hình tài chính.

Tình hình tài sản, nguồn vốn của Tập đoàn năm 2019– 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020
TỔNG TÀI SẢN		7.061,2	7.457,2	7.074,0	7.407,2
I	Tài sản ngắn hạn	3.035,6	3.476,8	3.152,3	3.555,8
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	112,2	201,3	114,6	203,6
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	112,0	15,8	112,0	15,8
3	Các khoản phải thu	2.442,7	2.697,6	2.445,9	2.697,5
4	Hàng tồn kho	367,5	556,7	474,5	631,9
5	Tài sản ngắn hạn khác	1,0	5,3	5,1	6,7
II	Tài sản dài hạn	4.025,6	3.980,3	3.851,4	3.921,7
1	Các khoản phải thu dài hạn	2,8	2,6	3,8	3,6
2	Tài sản cố định	2.642,3	2.559,3	2.644,5	2.562,8
3	Bất động sản đầu tư	137,6	137,9	131,3	131,8
3	Tài sản dở dang dài hạn	6,1	3,0	15,7	14,1
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	556,5	577,5	441,8	437,9
5	Tài sản dài hạn khác	680,0	699,8	684,3	701,1
TỔNG NGUỒN VỐN		7.061,2	7.457,2	7.074,0	7.407,2
I	Nợ phải trả	5.736,0	6.179,9	5.861,3	6.247,1
1	Nợ ngắn hạn	2.902,1	3.204,3	3.027,3	3.271,0
2	Nợ dài hạn	2.833,9	2.975,5	2.833,9	2.976,1
II	Vốn chủ sở hữu	1.325,1	1.277,3	1.212,7	1.160,1
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.000,0	1.000,0	1.000,0	1.000,0
2	Thặng dư vốn cổ phần	17,8	17,8	17,8	17,8
3	Nguồn kinh phí và các quỹ khác	10,6	10,6	10,4	10,4
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	296,6	248,8	181,5	125,1
5	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát			2,8	6,6

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Tăng cường công tác quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, công tác giao khoán, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, sản xuất an toàn, hiệu quả.

- Tăng cường công tác quản lý nhân sự, tài chính, máy móc- thiết bị, kỹ thuật. Kiểm soát dòng tiền hiệu quả, mở rộng mối quan hệ với các tổ chức tài chính trong và ngoài nước nhằm huy động dòng vốn dài hạn với lãi suất ưu đãi phục vụ các mảng đầu tư chiến lược của Tập đoàn.

- Công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm được chỉ đạo quyết liệt.

4. Kế hoạch phát triển.

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm 2020, Lãnh đạo Tập đoàn đặt ra mục tiêu năm 2021 là: tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án trọng điểm, đặc biệt là dự án BOT Diễn Châu – Bãi Vọt, xây dựng và phát triển thương hiệu, mở rộng các lĩnh vực đầu tư, nhằm khai thác hết các tiềm năng sẵn có của Tập đoàn.

** Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và một số chỉ tiêu cụ thể như sau:*

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021
1	Tổng Sản lượng	Tỷ đồng	4.000
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.400
3	Lợi nhuận thực hiện (sau thuế)	Tỷ đồng	200
4	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	>1
5	Cổ tức	%	12

** Để thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh tế đề ra, năm 2021 Tập đoàn cần tập trung các công tác trọng tâm như sau:*

Triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, các mặt công tác để đạt và vượt các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông yêu cầu. Phương hướng chung như sau:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý chuyên nghiệp, cán bộ kỹ thuật và công nhân kỹ thuật lành nghề; Tối ưu hiệu quả hoạt động, minh bạch, trách nhiệm cao;

- Tăng cường công tác Thị trường, mở rộng phạm vi hoạt động trong và ngoài nước. Tăng cường liên danh, liên kết với các đối tác uy tín để đấu thầu, tìm kiếm việc làm;

- Tạo nên tài chính vững mạnh đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh, đặc biệt là đầu tư;

- Tập trung đầu tư khoa học công nghệ, ưu tiên công nghệ mới;

- Chú trọng xây dựng thương hiệu Tập đoàn. Chỉ đạo quyết liệt các công trình nhằm rút ngắn tiến độ, chất lượng, thẩm mỹ, an toàn và hiệu quả;

- Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cán bộ nhân viên;

- Tham gia các hoạt động từ thiện xã hội, đền ơn đáp nghĩa.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tập đoàn

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường.

Hoạt động của Tập đoàn chủ yếu là thi công xây lắp các công trình giao thông và dân dụng, do đó yếu tố môi trường luôn được quan tâm, giám sát. Đối với dự án, công trình đều được Chủ đầu tư có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch về nguồn nhân lực, kinh phí, thời gian để thực hiện công tác bảo vệ môi trường ngay từ bước lập dự án; hoàn thiện việc lập, thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi dự án được phê duyệt, triển khai các nội dung về bảo vệ môi trường trong các giai đoạn tiếp theo của dự án. Mặt khác, trong quá trình thi công đều được Ban lãnh đạo Tập đoàn tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường để hạn chế mức độ ô nhiễm không khí, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường trong khu vực dự án; đặc biệt lưu ý đối với dự án vừa thi công vừa khai thác và các dự án trọng điểm. Do đó, CIENCO4 luôn đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về bảo vệ môi trường, không để tình trạng thi công ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

Hơn nửa thế kỷ xây dựng và phát triển với nhiều lần chuyển dời trụ sở (từ Hà Nội đến Nghệ An qua Hà Tĩnh về Nghệ An rồi trở ra Hà Nội) và thay đổi tên gọi: Từ Cục Công trình I; Xí nghiệp Liên hợp Công trình I; Liên hiệp các Xí nghiệp giao thông 4; Tổng công ty XDCT giao thông Miền Trung; Tổng công ty XDCT giao thông 4; Tổng công ty XDCTGT4-Công ty TNHH MTV; Tổng công ty XDCTGT4-CTCP và hiện nay là Tập đoàn Cienco4, các thế hệ cán bộ, công nhân viên CIENCO4 là những nhân tố đã và đang viết tiếp trang sử hào hùng của ngành GTVT trong thời kỳ mới. Bên cạnh việc đảm bảo đời sống kinh tế cho người lao động theo chức năng nhiệm vụ, năng lực của mỗi cá nhân, Tập đoàn cũng luôn ý thức nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân, làm chủ các công nghệ thi công tiên tiến, hiện đại, nâng cao chất lượng thi công công trình, đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt kết quả tốt, từ đó nâng cao đời sống kinh tế của cán bộ công nhân viên toàn Tập đoàn. Đồng thời, các hoạt động đoàn thể của Tập đoàn cũng đã mang lại những giá trị tinh thần to lớn, khuyến khích tinh thần lao động hết mình, trách nhiệm cao trong mỗi công việc được giao của mỗi cán bộ công nhân viên.

4.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Công tác an sinh xã hội, uống nước nhớ nguồn luôn được Lãnh đạo Cienco4 chú trọng và quan tâm chỉ đạo. Hiện nay, Cienco4 đang nhận phụng dưỡng 05 Mẹ VNAH với số tiền 150trđ /năm, công đoàn công ty có quỹ Từ thiện Xã hội hàng tháng trích ủng hộ bệnh nhi nghèo của Bệnh viện Nhi TW, số tiền 4trđ/tháng, hỗ trợ CBCNV, tổ chức Tết vì người nghèo 300 trđ. Ngoài ra,

các đợt thiên tai, bão lũ Tập đoàn đã đóng góp hỗ trợ các địa phương bị ảnh hưởng số tiền 300 triệu đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tập đoàn

Năm 2020, dưới ảnh hưởng của đại dịch covid, nền kinh tế Thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đã bị ảnh hưởng nặng nề, tuy nhiên dưới sự giám sát của Hội đồng quản trị, với sự đồng tâm và tinh thần trách nhiệm của toàn thể Ban lãnh đạo, cán bộ công nhân viên của Tập đoàn, hoạt động sản xuất kinh doanh tuy không đạt kế hoạch đề ra nhưng kết quả đạt được cũng đáng khích lệ.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Tập đoàn.

Năm 2020, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý, điều hành, tập trung giải quyết một số vấn đề tồn tại để hoàn thành mục tiêu ĐHCĐ đã đề ra. Một số công việc tiêu biểu đã thực hiện tốt trong năm 2020.

- Hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng 02 công trình lớn: Cầu Cửa Hội (Nghệ An), đường vành đai 3 trên cao đoạn Mai Dịch- Cổ Nhuế (Hà Nội).

- Chuyển nhượng thành công 2/4 khu đô thị Long Sơn tại Thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Tham gia đấu thầu và ký kết thêm được các hợp đồng xây lắp với tổng giá trị hợp đồng 2.408 tỷ đồng, đảm bảo đủ việc làm cho CBCNV trong năm 2021 và các năm tiếp theo.

- Các chế độ và nghĩa vụ đối với người lao động được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo công bằng và tạo động lực làm việc cho người lao động, thực hiện đúng các qui định về chế độ tiền lương, chế độ BHXH, chế độ về bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh môi trường.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở định hướng phát triển chung của đất nước, của ngành. HĐQT đã thống nhất một số định hướng triển khai kế hoạch kinh doanh và các nhóm giải pháp trọng tâm năm 2020 như sau:

Thứ nhất: Hoàn thiện cấu trúc tổ chức theo mô hình quản trị tập trung và hoàn thiện hệ thống quản trị theo kế hoạch chiến lược 2019-2024. Xây dựng hệ thống quản trị vận hành hiệu quả phù hợp với văn hóa doanh nghiệp và đảm bảo thực thi chiến lược phát triển của Tập đoàn. Tăng cường công tác quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, đảm bảo hoạt động SXKD hiệu quả, an toàn, tiết kiệm, giữ vững sự ổn định trong tình hình khó khăn chung hiện nay nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động quản trị doanh nghiệp.

Thứ hai: Phát triển đội ngũ nhân sự tinh nhuệ, hiệu suất cao theo tiêu chuẩn chiến lược mới trên cơ sở không ngừng nâng cao trình độ, chất lượng

nguồn nhân lực tại chỗ, kết hợp sử dụng các chính sách về môi trường làm việc và thu nhập để thu hút các nguồn nhân lực có trình độ cao.

Thứ ba: Tận dụng tối đa cơ hội kích cầu kinh tế của Chính phủ để đẩy mạnh sản xuất, xúc tiến tìm kiếm các cơ hội việc làm mới, đồng thời cân trọng lựa chọn các dự án đầu tư, dự án xây lắp phù hợp, nhằm phát huy tối đa năng lực kinh nghiệm về nhân sự và thiết bị của Tập đoàn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dự án, điều hành SXKD nhằm nâng cao biên lợi nhuận ở các mảng kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn.

Thứ tư: Liên doanh, liên kết mở rộng thị trường sang các lĩnh vực mới nhằm khai thác hết tiềm năng sẵn có của Tập đoàn.

Thứ năm: Kiểm soát dòng tiền hiệu quả, thực hiện các giải pháp đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư của Tập đoàn. Tiếp tục mở rộng mối quan hệ với các tổ chức tài chính trong và ngoài nước nhằm huy động dòng vốn dài hạn với lãi suất ưu đãi phục vụ các mảng đầu tư chiến lược của Tập đoàn.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a). Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

TT	Họ, tên	Chức vụ	CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	0	0
2	Nguyễn Tuấn Huỳnh	Phó chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc	3.702.336	3,49
3	Trần Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ	1.202.098	1,13
4	Hồ Xuân Sơn	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ kiêm Giám đốc Ban HTQT và PTTT	496.080	0,47
5	Nguyễn Anh Tân	Phó chủ tịch HĐQT, Trợ lý TGĐ	1.060.000	1,00
6	Đàm Xuân Toàn	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ	0	0
7	Lê Đức Thọ	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ kiêm Giám đốc Ban Kinh doanh	62.190	0,06
8	Văn Hồng Tuân	Thành viên HĐQT, GD Ban Nhân sự	25.122	0,02

b). Các tiểu ban thuộc HĐQT: không có

c). Hoạt động của HĐQT:

Năm 2020, HĐQT đã tổ chức 18 cuộc họp, ban hành 25 nghị quyết và các quyết định, tập trung vào các nhóm vấn đề sau:

- Các quyết định liên quan đến chủ trương đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết, đầu tư các dự án;
- Các quyết định về mua sắm, thanh lý tài sản;
- Các quyết định nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Giải quyết những vấn đề cấp thiết trong điều hành: huy động vốn, thu hồi vốn nợ đọng, quản lý chất lượng công trình...;

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được Ban TGD chấp hành và tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc đúng thẩm quyền.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không

e). Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Tất cả thành viên HĐQT đều có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Họ, tên	Chức vụ	CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Đào Thị Thanh Mai	Trưởng ban Kiểm soát, Phó GD Ban Đầu tư	19.080	0,02
2	Thái Hồng Lam	TV Ban Kiểm soát, Phó GD Ban Kinh doanh	10.600	0,01
3	Phạm Văn Hiếu	TV Ban Kiểm soát, Phó GD Ban Nhân sự	14.310	0,01

b) Các hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc về các vấn đề liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm của Tập đoàn.

- Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

- Kiểm soát việc tuân thủ công bố thông tin của Tập đoàn theo các quy định của pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

TT	Chức danh	Kế hoạch (đ)	Thực hiện (đ)	Ghi chú
1	Hội đồng quản trị	840.000.000	840.000.000	
2	Ban kiểm soát	150.000.000	150.000.000	
	Tổng cộng	990.000.000	990.000.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Số TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	
1	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền	Vợ ông Nguyễn Anh Tân- TV HĐQT	162.310	0,16	10	0,00	bán
2	Ông Đàm Xuân Toan	TV HĐQT- Phó Tổng giám đốc	266.300	0,27	-	0,00	bán
3	Ông Văn Hồng Tuấn	TV HĐQT- Giám đốc ban Nhân sự	136.800	0,14	25.122	0,02	bán

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Tập đoàn đã ban hành Quy chế nội bộ quản trị Tập đoàn, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, HĐQT, Ban tổng giám đốc, các phòng ban chức năng luôn chấp hành nghiêm túc các quy định của Nhà nước cũng như quy chế nội bộ của Tập đoàn, đảm bảo Tập đoàn hoạt động đúng định hướng và được kiểm soát hiệu quả, minh bạch vì quyền lợi của cổ đông cũng như người lao động của Tập đoàn và những người có liên quan khác.


VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Đã công bố trên website của Tập đoàn theo địa chỉ:
<http://www.cienco4.vn>

Trên đây toàn văn Báo cáo thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4.

Trân trọng cảm ơn./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tuấn Huỳnh

Phụ lục: SƠ YẾU LÝ LỊCH THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Tuấn Huỳnh : Tổng giám đốc

Họ và tên	: Nguyễn Tuấn Huỳnh
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 13 - 11 - 1976
Nơi sinh	: Xã Văn Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An
Số CMND	: 182130270
Ngày cấp	: 26/10/2004
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Số 19, Ngõ 1043, đường Giải Phóng, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	: - Thạc sỹ Kinh tế xây dựng – Trường ĐH Giao thông vận tải - Kỹ sư Xây dựng cầu hầm – Trường ĐH Giao thông vận tải
Quá trình công tác:	
10/2000- 9/2001	Công ty cầu 7 Thăng Long
10/2001- 3/2004	Viện Khoa học công nghệ Giao thông vận tải
4/2004 - 3/2005	Trung tâm Tư vấn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng GTVT
4/2005 - 03/2013	Công ty CP Xây dựng công trình 482
4/2013 – Nay	Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4- CTCP nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4
Chức vụ công tác hiện nay:	
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: Phó Bí thư Đảng ủy Tập đoàn, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Tập đoàn
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Không
Tổng số cổ phần cá nhân nắm giữ tại thời điểm 06/04/2021	: 3.702.336 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	:
❖ Vợ Đinh Thị Anh Phương (số CMND 182345407)	Nắm giữ: 4.417.020 cổ phần
❖ Em trai Nguyễn Tuấn Nghi (Số CMND 182243041)	Nắm giữ: 1.509.127 cổ phần
Những khoản nợ đối với TĐ	: Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ	: Không

Ông Trần Văn Chín: Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	:	Trần Văn Chín
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	04 - 09 – 1959
Nơi sinh	:	Xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.
Số CMND	:	181543812
Ngày cấp	:	19/03/2011
Quốc tịch	:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	:	Phường Đội Cung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.
Trình độ chuyên môn:	:	Kỹ sư Kinh tế xây dựng.
Quá trình công tác:		
04/1979 - 6/1981	:	Công ty sản xuất VLXD thuộc Xí nghiệp liên hiệp công trình I
7/1981 - 03/2004	:	Công ty Đường bộ 471
04/2004 – Nay	:	Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4-CTCP nay là Công ty cổ phần tập đoàn CIENCO4
Chức vụ công tác hiện nay:		
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	:	UV ban thường vụ Đảng ủy Tập đoàn, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn.
- Chức vụ tại tổ chức khác	:	Chủ tịch Công ty TNHH BOT Thái Nguyên – Chợ Mới
Tổng số cổ phần cá nhân nắm giữ (tại thời điểm 06/04/2021)	:	0 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	:	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	:	Không
Những khoản nợ đối với TĐ	:	Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ	:	Không

Ông Đàm Xuân Toàn: Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	:	Đàm Xuân Toàn
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	18 - 9 -1976
Nơi sinh	:	Xã Nghi Công, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.
Số CMND	:	182023963
Ngày cấp	:	04/07/2012
Quốc tịch	:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	:	Phường Hưng Phúc, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.
Trình độ chuyên môn:	:	Thạc sỹ Kỹ thuật.
Quá trình công tác:		
8/1999 - 3/2000	:	Công ty TVTK Sở Giao thông vận tải Nghệ An
4/2000 – Nay	:	Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4-CTCP nay là Công ty cổ phần tập đoàn CIENCO4
Chức vụ công tác hiện nay:		
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	:	Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ tại tổ chức khác	:	Không
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 06/04/2021)	:	0 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	:	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	:	Không
Những khoản nợ đối với TĐ	:	Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ	:	Không

Ông Đặng Viết Thanh – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	: Đặng Viết Thanh
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 18 - 9 -1976
Nơi sinh	: Xã Nghi Công, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.
Số CMND	: 182023963
Ngày cấp	: 04/07/2012
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Phường Hưng Phúc, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.
Trình độ chuyên môn:	: Thạc sỹ Kỹ thuật.
Quá trình công tác:	
1984 - 1986	: Bộ đội đơn vị C20 E88 F308- Bộ Quốc phòng
1987 – 5/1990	: Phòng giao thông thủy lợi- Huyện Tương Dương- tỉnh Nghệ An
6/1990 - 7/2016	: Công ty CP Xây dựng công trình giao thông 419
8/2016 - Nay	: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4-CTCP nay là Công ty cổ phần tập đoàn CIENCO4
Chức vụ công tác hiện nay:	
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cienco4 Land, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Green Tea Islands
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 06/04/2021)	: 4.240 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	: Không
Những khoản nợ đối với TĐ	: Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ	: Không

Ông Hồ Xuân Sơn – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	:	Hồ Xuân Sơn
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	26/08/1979
Nơi sinh	:	Xã Nam Cát, Huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An.
Số CMND	:	013598979
Ngày cấp	:	01/12/2013
Quốc tịch	:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	:	Phòng 2001, B1-N07- KĐT mới Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.
Trình độ chuyên môn:	:	Thạc sỹ Xây dựng cầu đường
Quá trình công tác:	:	
2002 - 2003	:	Trường Đại học GTVT Hà Nội
	:	
2003 - Nay	:	Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4-CTCP nay là Công ty cổ phần tập đoàn CIENCO4
	:	
Chức vụ công tác hiện nay:	:	
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	:	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Ban Hợp tác quốc tế và Phát triển thị trường
- Chức vụ tại tổ chức khác	:	
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 06/04/2021)	:	496.080 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	:	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	:	Không
- Vợ Đinh Thị Thanh Huyền	:	42.400 cổ phần
Những khoản nợ đối với TĐ	:	Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ	:	Không

Ông Lê Đức Thọ – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	: Lê Đức Thọ
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 20/11/1978
Nơi sinh	: Phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.
Số CMND	: 040078000129
Ngày cấp	: 01/07/2015
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Phòng 1201, Tòa nhà N07 B3 ĐNII KĐT mới Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội.
Trình độ chuyên môn:	: Thạc sỹ Kinh tế xây dựng
Quá trình công tác:	
2001 - 2011	: Công ty cổ phần 482 :
2011 - 2018	: Tổng công ty Xây dựng công trình Giao thông 4 nay là : Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4
Chức vụ công tác hiện nay:	
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Ban Kinh Doanh
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Chủ tịch HĐQT Công ty CP XD & TM 423; Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP 412.
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 06/04/2021)	: 62.190 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	: Không
Những khoản nợ đối với TĐ	: Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ	: Không

Ông Nguyễn Phương Vinh – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	:	Nguyễn Phương Vinh
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	07/10/1984
Nơi sinh	:	Xã Thanh Tường, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An.
Số CMND	:	186042602
Ngày cấp	:	18/07/2016
Quốc tịch	:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	:	Nhà số 3, đường Hồ Sỹ Dương, Khối 17, Phường Hưng Bình, TP Vinh, Tỉnh Nghệ An.
Trình độ chuyên môn:	:	Thạc sỹ Cầu Hầm
Quá trình công tác:		
2001 - 2011	:	Công ty cổ phần Xây dựng Công trình ngầm (VINAICO)
	:	
2011 - 2018	:	Tổng công ty Xây dựng công trình Giao thông 4 nay là Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4
	:	
Chức vụ công tác hiện nay:		
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	:	Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng Văn phòng đại diện Phía Nam Công ty CP Tập đoàn CIENCO4.
- Chức vụ tại tổ chức khác	:	Không
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 06/04/2021)	:	116.852 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	:	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	:	Không
Những khoản nợ đối với TĐ	:	Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ	:	Không

Bà Trần Thị Thu Hà – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên : Trần Thị Thu Hà
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 26/05/1976
Nơi sinh : Xã Thanh Mỹ, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An.
Số CMND : 01357273
Ngày cấp : 02/10/2010
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : P1601B Mandarin Garden Hoàng Minh Giám, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư Kinh tế xây dựng
Quá trình công tác:
1999 – 2001 : Kế toán Ban điều hành - Tổng công ty XDCTGT 4
2001 – 2002 : Kế toán Công ty xây dựng công trình 473 - Tổng công ty XDCTGT 4
2002 – 2013 : Chuyên viên; Trưởng phòng kế toán Chi nhánh Tổng công ty XDCTGT4 tại Hà Nội
2013 – 2017 : Phó phòng Tài chính – Kế toán; Kế toán trưởng Tổng công ty XDCTGT 4- CTCP.
2017 – T4/2018 : Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Tài chính Công ty CP Tập đoàn CIENCO4
T4/2018 –T10/2020 : Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Tài chính Công ty CP Tập đoàn CIENCO4
T10/2020- nay : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn CIENCO4
Chức vụ công tác hiện nay:
- Chức vụ tại tổ chức phát hành : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn CIENCO4
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 06/04/2021) : 1.202.098 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có) : Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành : Không
Những khoản nợ đối với TĐ : Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ : Không

Ông Nguyễn Đình Nhuận – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên : Nguyễn Đình Nhuận
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 19/10/1978
Nơi sinh : Xã Khánh Sơn, Huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An.
Số CMND :
Ngày cấp :
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Khố 3, Phường Lê Lợi, Tp Vinh , tỉnh Nghệ An
Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư Cầu đường
Quá trình công tác:
2002 - 2007 : Kỹ sư - Công ty công trình giao thông 473- Tổng công ty XDCTGT4
2007 – 2009 : Kỹ sư - Liên danh nhà thầu Nhật Bản tại Algeria
2009 - 2010 : Chuyên viên - Công ty phát triển đường cao tốc Việt Nam
2010 - 2014 : Phó phòng; Trưởng phòng; Phó Giám đốc Công ty CTGT422 - Tổng công ty XDCTGT 4- CTCP.
2014 – 2016 : Trưởng phòng kỹ thuật; Phó giám đốc Công ty CP 414 Tổng công ty XDCTGT 4- CTCP.
2016 – T7/2020 : Giám đốc BDH các dự án Công ty CP Tập đoàn CIENCO4
T8/2020- nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn CIENCO4
Chức vụ công tác hiện nay:
- Chức vụ tại tổ chức phát hành : Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn CIENCO4
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 06/04/2021) : 0 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có) : Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành : Không
Những khoản nợ đối với TĐ : Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ : Không